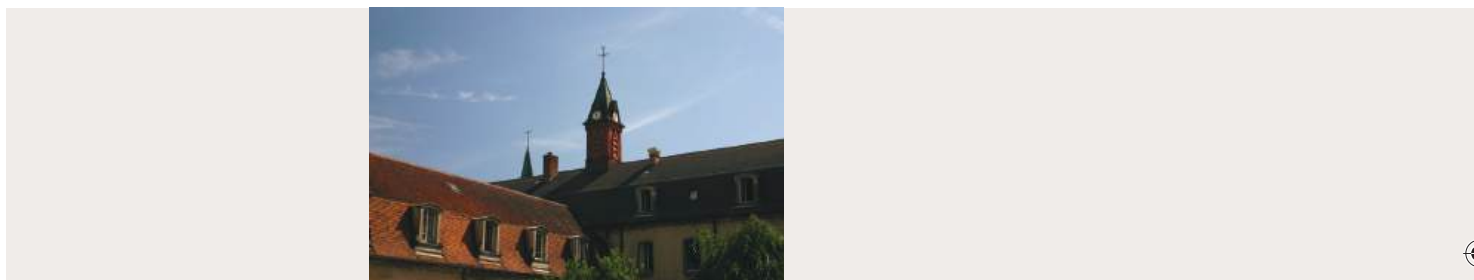




Đ A N S Ì T R Á P P Í T







Chẳng phải là tình cờ nếu một ngày nào đó bạn có mặt tại một đan viện. Hai chữ “tình cờ” không nằm trong ngôn ngữ của kẻ tin. Một sự trùng hợp do nhiều hoàn cảnh hay sự kiện tạo ra đều nằm trong sự quan phòng của Chúa, Đấng dẫn bạn đến với đan viện, Đấng đặt vào tay bạn tập sách nhỏ này và ước mong bạn có những giây phút lắng đọng để cầu nguyện và đón nhận ân sủng khôn lường.



Mỗi ngày các đan sĩ hiện diện trước Nhà Tạm thật lâu bằng một niềm tin đơn thành. Điều đó chẳng phải khởi đi từ ý chí hay bởi vì họ là những kẻ duy tâm ưa đeo đuổi những mộng mị của mình; nhưng một cách giản dị và nhờ đức tin, họ đến thờ phượng Chúa, vì họ là kitô hữu: họ xác tín Chúa hiện diện trong Nhà Tạm, Chúa ở với họ, tình yêu Chúa đụng chạm đến từng người với tất cả năng lực thần tính và nhân tính. Thánh Tâm Giêsu – Thiên Chúa làm người – nối kết với con tim nhân loại; và mỗi dây này ngày càng bền chặt qua dòng thời gian.



Một đan viện, về mặt kết cấu vật chất, gồm những dãy nhà được liên kết với nhau sao cho phù hợp với đời sống đan tu. Thế là đủ! Từ xa xưa, vào thế kỷ thứ IV tại Ai Cập, các đan sĩ đầu tiên sống ẩn mình trong các sa mạc, nơi mà sự cô tịch giúp cho họ sống thanh thoát chỉ để phụng sự Chúa.



Ngày nay, cũng ước ao ấy lại tiếp tục nung nấu trong lòng
đan sĩ: ca ngợi Thiên Chúa chí tôn, sống thân tình với Giêsu
Chúa Con và với Đức Trinh Nữ Maria, để cứu độ toàn thể
nhân loại.

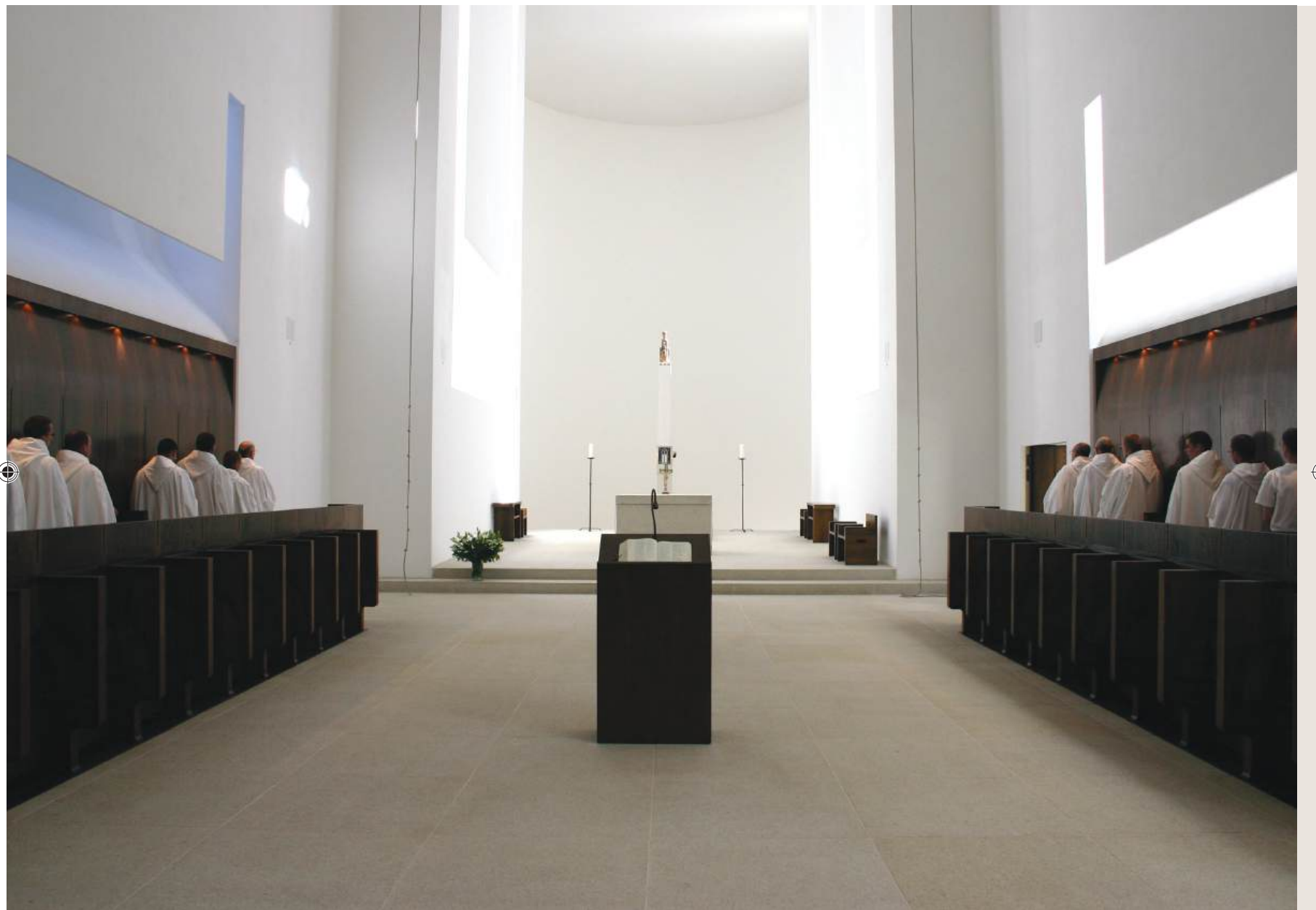




Trong bối cảnh không lấy làm vui vì đời sống Giáo hội tại phương Tây đang tuột dốc, làm thế nào mà nhiều bạn trẻ lại tìm đến các cộng đoàn đan tu? Chính là nhờ ân sủng Chúa và không gì khác, nhờ năng lực của Đức Giêsu Kitô khi ta lãnh nhận các bí tích, nhờ tình thân của Thiên Chúa, Đấng ta hằng tôn thờ hiện diện một cách nhiệm mầu trong Nhà Tạm – bằng chứng vĩ đại cho niềm tin của chúng ta.

Đời sống đan tu bắt nguồn từ Tin Mừng và được lan truyền dưới nhiều hình thái khác nhau trong thế giới Kitô giáo; đời sống này đã phát triển tại Tây Âu vào thời Thánh Biển Đức, sau là tại Pháp, vào thời thành lập Xitô (1098).

Đôi lời giản dị và vài hình ảnh nhằm gợi lên cho bạn điều gì đó tạm gọi là "mầu nhiệm" về sự hiện diện của chúng tôi, "ý niệm" về các cộng đoàn, về những đan viện ẩn mình giữa những đồng cỏ mấp mô, lấp ló qua những cánh rừng, hay đằng sau những tường rào bảo vệ sự cô tịch.







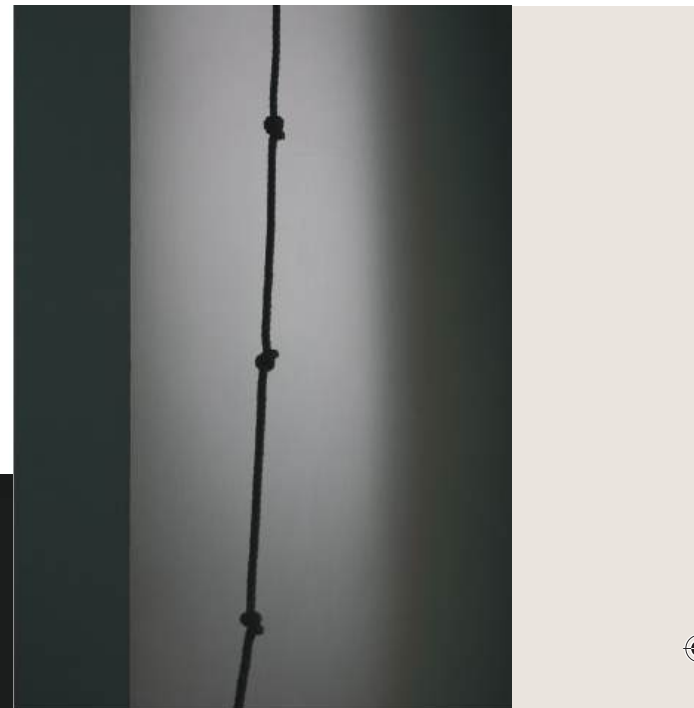
Có một thời khi tìm hiểu về ơn gọi đan tu, ơn gọi chiêm niệm của mình, tôi đã mày mò tìm cho ra những lý do, những bề sâu thiêng liêng của ơn gọi ấy... Rồi thời ấy đã qua, khi mà mọi ánh sáng dẫn đường như thế chợt tan biến. Ơn gọi của tôi đã đánh mất ý nghĩa khả tri của nó... Một mẫu nhiệm khôn dò đã bao bọc tôi...





Thế nhưng một trực giác vẫn ở lại: tôi hiểu rằng mình đang tiến bước, và như thế tôi tìm thấy sự kết hiệp nhiệm lạ với Thiên Chúa... Từ khi đó, tôi không còn thấy gì nữa, tôi phó mình cho Chúa. Bây giờ duy mình Người hiểu tôi và dẫn đưa tôi. Tôi không hối tiếc sự gì. Đây chẳng phải là dấu hiệu tôi tìm thấy Người, Đấng hiện đang dẫn dắt tôi sao?

Cha Jérôme, đan sĩ







Việc thành lập Dòng Xitô không hề là một khởi phát nhằm ly khai; nhưng đúng hơn là một thành tựu từ một chuỗi những tìm tòi và thử nghiệm xoay quanh những tiêu chuẩn được xem như căn tính đan tu: đời sống chung, sự cô tịch và tách biệt khỏi thế giới, từ bỏ các tác vụ tông đồ bên ngoài, giản dị trong cách ăn mặc và kiến trúc, thanh lặng và lao động tay chân, đón tiếp khách thập phương. Các vị sáng lập của chúng tôi – các Thánh phụ Rôbéctô, Anbêric, Stêphanô (thế kỷ XI) và cả một thế hệ sau đó, thời thánh Bênađô – ý thức rằng họ không phải chỉ “về nguồn” với một lối thực hành cụ thể nào đó, nhưng là toàn bộ Tu Luật, và duy chỉ Tu Luật Thánh Biển Đức. Sự khôn ngoan này đã khơi mào cho thành công của họ. Và đây là bài học thâm thúy cho thời đại chúng tôi: sự thánh thiêng của phụng vụ, làm kinh tế và phục vụ nhà khách có một chỗ đứng trong Thánh Luật. Thế nhưng nguy cơ có thể xảy đến cho những ai dẫn thân trong những công việc ấy theo cách thể vượt quá phạm vi mà Thánh Luật cho phép. Họ có thể đánh mất mục tiêu chính: ca ngợi Chúa, kết hiệp với Người, chuyển cầu và cầu thay nguyện giúp. Đây quả là một việc diệu kỳ và những từ trên mang một sức nặng mà chúng ta thường quên đi ý nghĩa của chúng. Tuy thế, những từ ngữ giản dị này lại là trọng tâm của mọi mối ưu tư hằng ngày đối với một đan sĩ: cầu nguyện cho những ai liên đới với họ, cho toàn thể nhân loại và để cứu độ thế giới, thậm chí đến mức “hiến dâng mạng sống vì bạn hữu của mình”.





Giả như những kiến trúc trong đan viện có phần ấn tượng, giả như phụng vụ mà các đan sĩ cử hành, hay tu phục họ mặc có phần khác biệt chẳng nữa; thì chính họ – những người sống trong đan viện ấy – lại chẳng có gì khác biệt để phải e sợ. Các đan sĩ là những người bình thường mà Chúa gọi riêng để đến với đan viện và sống một đời sống rất đổi giản dị theo sự khởi hứng của Người. Trên thực tế, đời sống của đan sĩ gắn liền và bám trụ trong một thực tại cụ thể theo khuôn khổ của một đời sống chung quan tâm đến hết mọi người. Nếu như việc hát Kinh Thần Vụ trong nhà nguyện thường xuyên làm gián đoạn giờ lao động, thì việc các đan sĩ cố gắng thực hành lời nguyện tắt một cách an nhiên trong thinh lặng lại tạo ra một sự nối kết siêu nhiên liên tục từ hoạt động này sang hoạt động khác. Cầu nguyện là dâng cho Chúa sự hiện diện của chính mình.









Đời sống đan tu vốn là một lối thực hành trước khi trở thành một học thuyết. Cho dầu các đan sĩ đều được trang bị một nền giáo dục triết học và thần học phù hợp với khả năng của từng người, thì việc học hành trong huấn luyện đan tu chưa bao giờ là cùng đích trong chính nó. Đọc Kinh Thánh và các sách khác nuôi dưỡng đời sống cầu nguyện và làm cho các đan sĩ quen thuộc với đường lối dẫn dắt của Thiên Chúa, cùng đào sâu kiến thức về nhân văn và lịch sử. Thánh Bênadô, Guillaume de Saint-Thierry hay Thánh Aelred de Rievaulx... những tượng đài đan tu đã viết nên những trang sách để đời về đời sống chiêm niệm, mặc dầu văn phong, cách diễn đạt, cũng như những hình ảnh các ngài sử dụng thì rất đối khác biệt so với não trạng của chúng ta ngày nay. Song điều cần xét đến là phải đem ra thực hành những trực giác và thông điệp của các ngài trong đời sống hằng ngày. Vì chúng để kế thừa truyền thống, không gì quan trọng hơn hết là sống chính kinh nghiệm thiêng liêng mà các ngài đã sống.

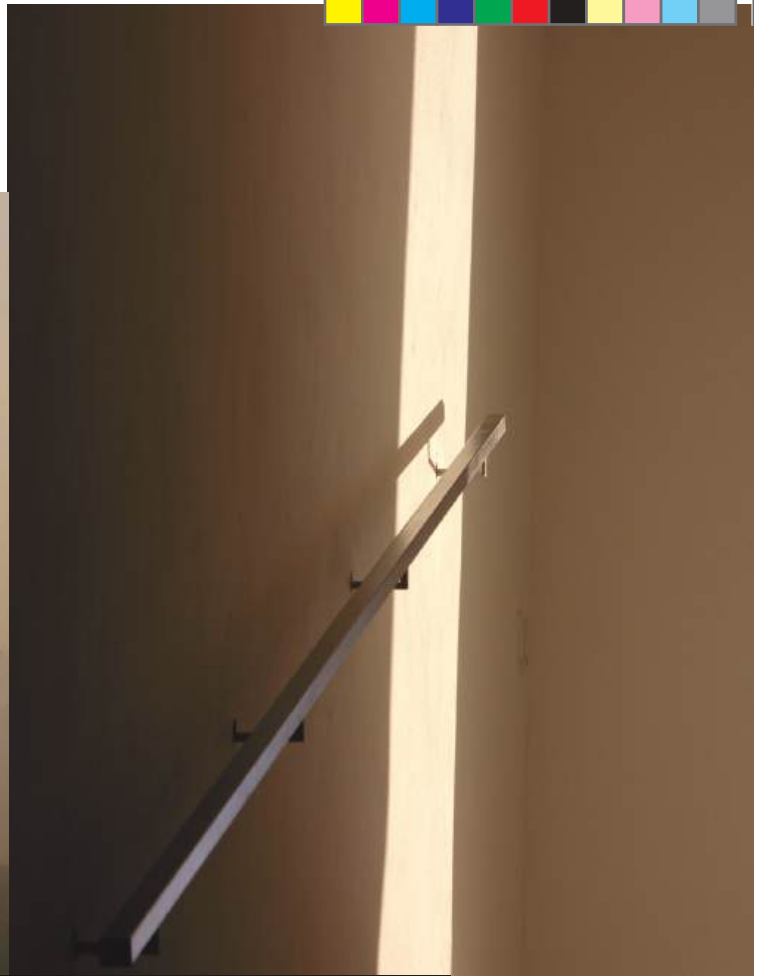


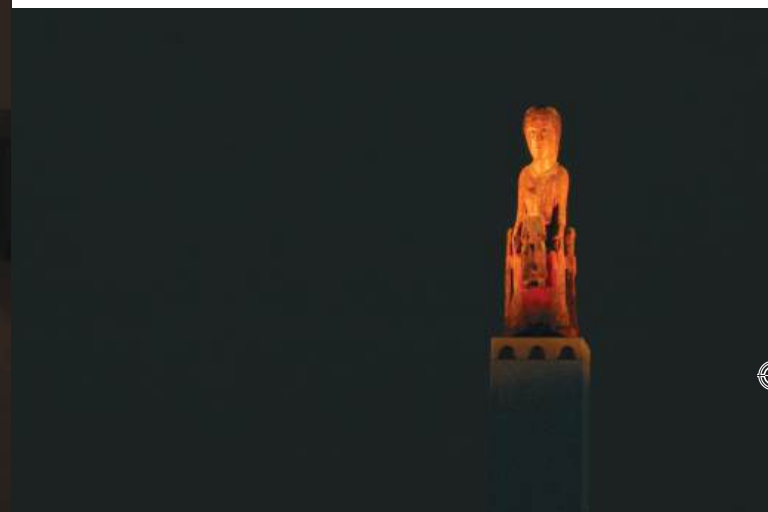
Một khi Chúa bắt đầu đồng hành với chúng ta, Người vượt qua mọi rào cản mà chúng ta dựng nên, Người hết sức lời cuốn chúng ta đến với Người và mặc khải chính Người cho chúng ta để thu hút sự chú ý của chúng ta. Khi ấy, giờ đã đến, và đan sĩ sẽ biết là mình đang sánh bước với Chúa. Không chút do dự, Người sẽ thu hút và ban cho chúng ta những dấu chỉ dẫn đường. Chúng ta phải khổ luyện để nhìn xem, suy ngẫm, phán đoán và hành động đáp lại sự thu hút nhiệm lạ này.

Việc có hay thiếu vắng những cảm xúc không hoàn toàn biểu lộ về chính thực tại cuộc sống và lối hành động của chúng ta. Những gì chúng ta cảm, hay mọi thứ bắt nguồn từ cảm xúc thì thường không có cơ sở. Khi đó, điều phải làm là cá nhân hãy thẩm định những cảm xúc ấy bằng cách mở lòng ra với những người sẽ giúp cho chúng ta nhận ra thực tại như-nó-là. Trong đời sống đan viện, các đan sĩ thâm niên trong dòng sẽ giúp anh em đánh giá chính xác các cảm xúc của mình. Vấn đề ở đây không nhằm để tìm xem cảm xúc nào đáng quý hơn cảm xúc nào, nhưng là để đánh giá và đặt cảm xúc vào đúng chỗ của nó.

Lời mời gọi của Chúa, tình yêu nhân loại và “gu” nghệ thuật không phải và không thể là vấn đề đòi hỏi bằng chứng, căn cứ, suy lý để có thể nắm chắc chúng một cách có toan tính. Nếu là một ơn gọi, một mối tình hay thẩm mỹ nghệ thuật, những đòi hỏi kể trên chẳng là nghĩa lý gì. Luôn luôn tồn tại những nghi ngờ, không xác quyết và trên hết là một sự vô tri.







Nền tảng vững chắc và duy nhất của một ơn gọi tu trì là: Chúa đã mời tôi bước vào một đời sống chỉ qui hướng về Người và tôi thưa “xin vâng”. “Không gì dẫn đưa đến sự trọn hảo hơn cho bằng một người trẻ có tư chất tốt được Chúa mời gọi vào đời sống thánh lặng”. Trong sự hủi mình ấy, trong đêm tối ấy, Chúa sẽ từng bước hoàn thiện công trình của Người, sẽ chiếm đoạt con tim nhân loại nơi anh và làm cho anh nên người phục vụ và anh em của mọi người.





Nếu Đức Giêsu, Chúa chúng ta, là điểm qui chiếu thì Đức Trinh Nữ Maria có chỗ đứng quan trọng trong đời sống đan sĩ. Sự hiện diện từ mẫu và sự cầu bầu đầy thể giá của Mẹ khiến chúng ta phải cậy nhờ đến Mẹ trong mọi nỗi lo toan, thử thách và đau khổ... Mẹ là gương mẫu đáng noi theo; hơn ai hết, Mẹ có khả năng đón nhận một ơn gọi không như mong muốn, thêm xác tín cho ơn gọi ấy dẫu phải trải qua đêm tối đức tin, mệt mỏi vì sức nặng của thánh giá và Mẹ bảo đảm cho ơn gọi ấy sự Phục Sinh. Mẹ vẫn hằng sống bên cạnh Chúa Con và dẫn đưa chúng ta đến với Người.





Tốt thay cho những ai yêu mến đời tu trong số rất nhiều người mãi đeo đuổi những hình bóng. Vàng, phúc thay cho nhân loại – và thậm chí, theo một nghĩa nào đó, phúc thay cho Chúa – rằng vẫn còn có những con người như thế.

Tốt thay cho những ai đón nhận Thánh Thể với trọn lòng tôn sùng; và tốt thay hơn cho những ai đón nhận Bí tích ấy mỗi ngày với lòng tin sâu sắc.

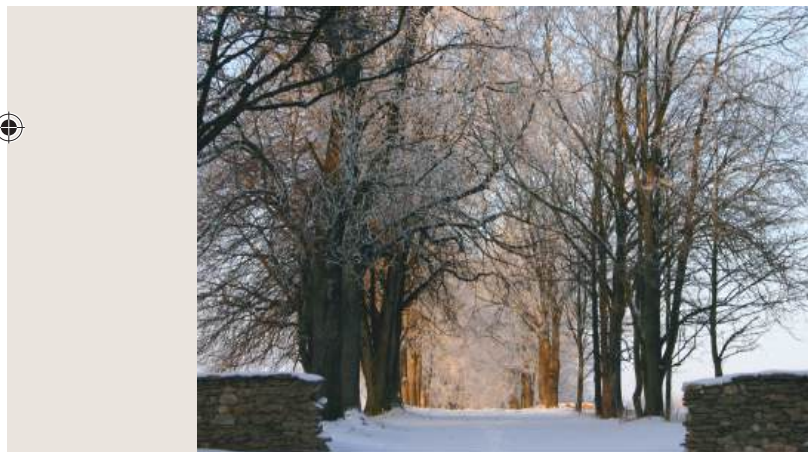
Trong những quốc gia Tây phương như đất nước chúng tôi, danh xưng "Quốc gia Kitô giáo" được xem như "xưa rồi" và người ta mệt mỏi trước tất cả những gì dính líu đến Thiên Chúa; thì tốt thay cho nhân loại này, không phải vì có nhiều hiện tượng tức thời, nhưng vì có những bạn trẻ ước ao trở nên tu sĩ và đan sĩ, và những mơ ước này ngày càng nhiều.





Đời sống cầu nguyện là một hành trình đức tin, một tương quan giữa hai cá vị nhưng một người lại ẩn mặt. Vì thế, đan sĩ không thể độc hành theo chính lộ; anh cần có người hướng dẫn. Một người cầu nguyện chính là bằng chứng thực tế về một sức hút thần thiêng. Ở Chúa ở đó. Song chúng ta vẫn phải tìm kiếm cách thức để ngoan ngoãn đón nhận ân sủng và mở ra với Thánh Thần. Những gì thuộc về thái độ nội tâm có thể lãnh hội, thì chúng ta phải “nhân bản hóa” cách mình cầu nguyện, nghĩa là làm cho nó dễ chịu và, một cách nào đó, phần khởi để việc cầu nguyện được bền lâu. Nhiều người đã thôi cầu nguyện lâu giờ ngay khi việc cầu nguyện này trở thành gánh nặng. Thực tại mà một bạn trẻ hai mươi hay ba mươi tuổi có thể dành mỗi ngày vài tiếng đồng hồ trong nguyện cầu là dấu chỉ rõ nét cho thấy Chúa đang hành động trong anh và nâng đỡ anh.

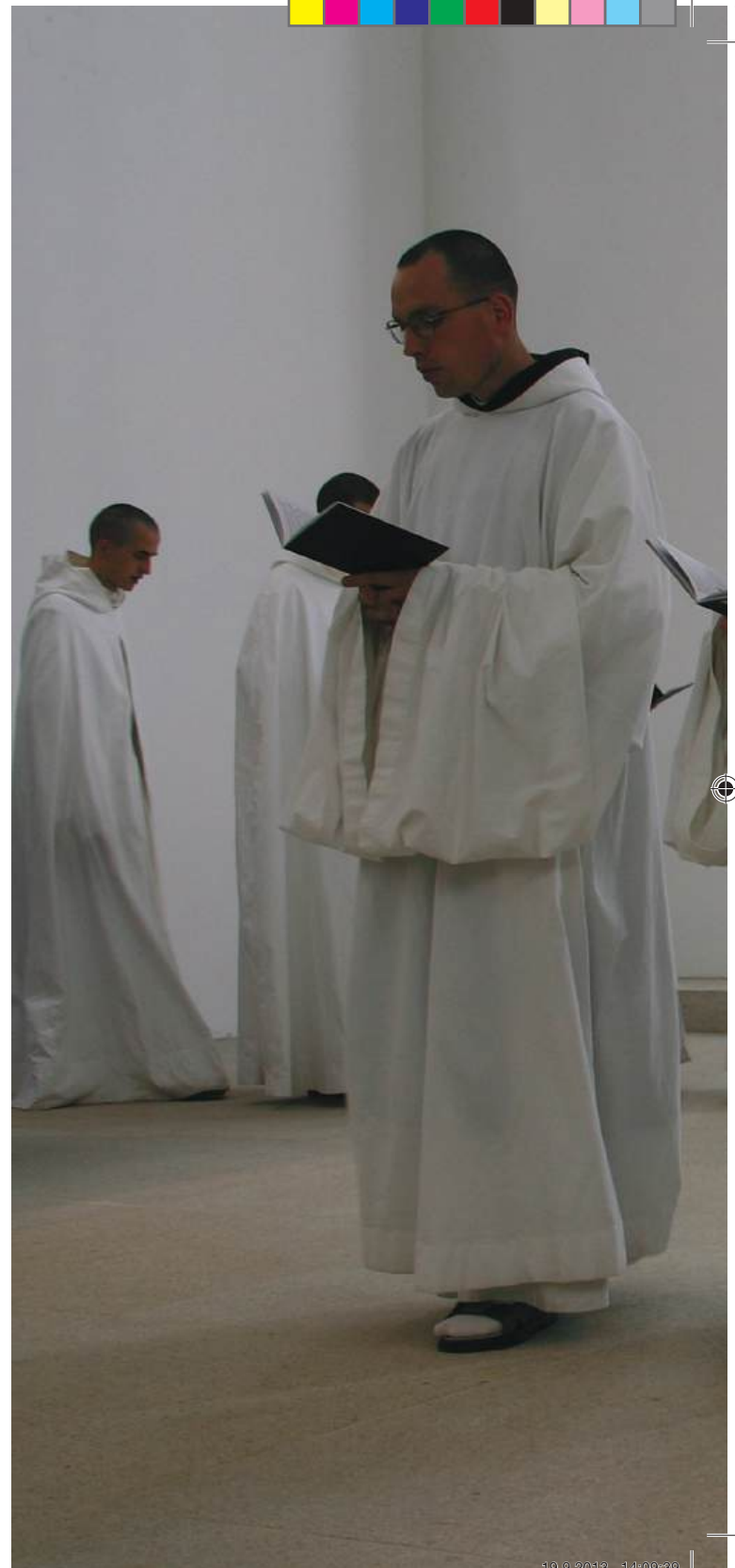




Nếu bạn nhận thấy đời sống đan tu có nhiều điều thú vị, thì đừng vội thán phục những ai đang dâng mình trong đời sống này; họ sống đời đan tu ấy rất đổi nghèo nàn, với một nhận thức không ngừng rằng việc phụng sự Chúa của mình thật bất toàn làm sao. Song những gì là bất lực, những gì là kém cỏi mà Chúa cho phép không hề là trở ngại – đôi khi ngược lại là đáng khác – trên con đường lý thú mà Đức Giêsu là Đấng biết cách vạch ra lộ trình trong lòng mỗi người.











Tu Luật Thánh Biển Đức và truyền thống Kitô đã thành công trong việc thiết lập một sự hòa quyện tinh tế giữa đời sống chung và sự độc lập cá nhân; giữa lao động và cầu nguyện; giữa khó nghèo – nhưng không đến nỗi bần cùng, giữa thanh lặng, giữa không gian và sự cô tịch nhiệm nhứt để kết hiệp với Chúa, trong một bầu khí huynh đệ.

Dưới đây là thời biểu hằng ngày trong đan viện:

Tùy theo mùa mà có thể có vài thay đổi, đan sĩ thức dậy lúc 3g15.

3g30, giờ Kinh Canh Thức, kéo dài độ một tiếng, sau đó là nửa tiếng cầu nguyện thanh lặng.

5g đến 6g15, giờ đọc sách (*lectio divina*), hoặc đối với vài người cũng là giờ... nghỉ ngơi đôi chút !

Vào lúc 6g25 cách ngày tại Nhà Hội, Viện phụ sẽ chú giải Tu luật Thánh Biển Đức, ứng với nhu cầu và tình huống hiện tại của cộng đoàn.

6g45, Kinh Sáng – giờ kinh khởi đầu ngày mới – và Thánh Lễ.

8g đến 9g15, giờ cầu nguyện cá nhân hay đọc sách.

9g15, Kinh Giờ Ba – giờ kinh giữa ban sáng, tiếp theo là giờ lao động trong thanh lặng, dành cho mọi đan sĩ, linh mục cũng như không linh mục.

12g15, Kinh Giờ Sáu – giờ kinh giữa ngày ; ăn trưa, tiếp nối là nghỉ trưa hoặc cầu nguyện, đọc sách.

14g15, Kinh Giờ Chín – giờ kinh khởi đầu buổi chiều, rồi lao động tay chân.

17g30, giờ cầu nguyện thanh lặng, Kinh Chiều sau đó lại cầu nguyện thanh lặng, rồi ăn tối.

Trước Kinh Tối, mọi người quy tụ tại Nhà Hội – nhưng không trọng thể như ban sáng – để nghe đọc sách thiêng liêng, tập hát hoặc đến một nơi khác để làm đồ légumes (gọt rau củ).

19g30, Kinh Tối – giờ thần vụ đánh dấu đêm đến, kết thúc với bản thánh ca long trọng *Salve Regina* mà tất cả các đan sĩ xitô-tráppít đều hát mỗi tối từ thế kỷ XII để diễn tả tình con thảo với Đức Mẹ Diễm Phúc để đặt mình dưới sự che chở của Mẹ.

Khoảng 20g00, Viện phụ chúc lành cho từng người. Tiếp đến là giờ Đại Thanh Lặng ban đêm và nghỉ đêm.





một ơn gọi | một cuộc thánh hiến | một cung cách sống
được các nam đan sĩ lẫn nữ đan sĩ
DẪN THÂN TRỌN ĐỜI

Nếu bạn muốn liên lạc với chúng tôi tại Pháp,
xin đừng ngại ngừng viết thư cho chúng tôi,
ngay cả bằng tiếng Việt.



www.trappitvn.com
lienlac@trappitvn.com

